TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 24 tháng 10 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Quảng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Ngọc Bình – Giáo viên đã nghỉ hưu
Ông Trương Công Chự - Giáo viên đã nghỉ hưu
Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đức Quang – Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Nhất Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không
Sinh ngày 01 tháng 02 năm 2007 tại huyện P, tỉnh Gia Lai
Nơi cư trú: Làng H, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.
Chỗ ở hiện nay: Làng D, xã V, huyện P, tỉnh Gia Lai.
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1972 và bà Trần Thị H, Sinh năm: 1977
Tiền án: Không
Tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P từ ngày 11/6/2023 đến nay. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T: Bà Trần Thị H, sinh năm 1977
Nơi cư trú: Làng D, xã V, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đình C – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người bị hại: Bà Phạm Thị Tuyết T1, sinh năm 1984
Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1988
Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987
Nơi cư trú: Làng D, xã V, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
3. Anh Trần Công L, sinh năm 2001
Nơi cư trú: Làng D, xã V, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977
Nơi cư trú: Làng H, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS-CPR ngày 27/9/2023, bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do muốn có tiền để nạp chơi game nên khoảng 10 giờ ngày 11 tháng 6 năm 2023, Nguyễn Văn T đang ở nhà tại làng D, xã V, huyện P nảy sinh ý định đi cướp tài sản. T lấy 01 con dao bỏ vào túi áo rồi điều khiển xe mô tô BKS: 81T1- 092.27 đi từ nhà sang xã P, huyện P tìm nơi có tài sản để cướp. Trên đường đi T phát hiện cửa hàng quần áo N L tại thôn T, xã P, huyện P chỉ có một mình chị Phan Thị Tuyết T1 trông coi nên T nảy sinh ý định cướp tài sản tại đây.

T dừng xe ngoài đường, quay đầu xe hướng về phía UBND xã P rồi đi vào trong cửa hàng. Tại đây T hỏi mua 01 đôi dép màu đen rồi trả tiền cho chị T1 và mang dép ra treo ở xe, sau đó tiếp tục vào mua 01 cái mũ màu đen và tiếp tục mang ra cất vào cốp xe. Khi thấy xung quanh không có người và trong quán chỉ có một mình chị T1 ngồi quay lưng ra ngoài thì T tiếp tục đi vào quán và rút dao ra từ túi áo khoác bằng tay phải, đi lại vòng tay qua kề dao vào cổ chị T1, chị T1 dùng tay phải nắm vào lưỡi dao để tước dao ra, làm chị T1 bị thương ở tay thì T vật chị T1 xuống sàn, tước lại dao và tiếp tục kề dao vào cổ chị T1. Sau đó chị T1 cắn vào ngón áp út tay phải và cánh tay trái của T, đồng thời la lên "Cướp" thì T nói: "Im lặng, đưa tiền đây, không tao giết", chị T1 trả lời "Tiền đây, lấy rồi đi đi" và đưa túi xách màu đen cho T cầm. T tiếp tục ép chị T1 vào nhà tắm rồi dùng khăn tắm và bông tắm buộc hai tay, hai chân chị T1 lại đồng thời T dùng tay gỡ sợi dây chuyền trên cổ của chị T1 và bỏ vào túi quần sau bên trái và mở túi xách lấy số tiền 2.400.000 đồng bỏ vào túi. T ép chị T1 đang bị trói tay, chân qua phòng ngủ và đóng cửa lại, rồi chạy ra thì thấy 01 điện thoại di động Oppo Reno8 Z đặt trên giá đỡ màu đen dưới sàn nhà, T lấy điện thoại này bỏ vào túi quần và đi ra nổ máy xe mô tô điều khiển về nhà. Khi về nhà thì T cất đôi dép và sợi dây chuyền trong phòng ngủ còn mũ vẫn để trong cốp xe. Rồi T đi đến tiệm gia dụng LA tại làng D, xã V nhờ anh Nguyễn Trường G chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của T số tiền 2.000.000 đồng, T trả phí cho anh G là 10.000 đồng, rồi T nộp số tiền 2.000.000 đồng vào game chơi hết. Sau đó T tiếp tục đến quán cà phê Niềm Tin ở làng D, xã V nhờ chị Nguyễn Thị H chuyển khoản số tiền 300.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của T và trả phí

cho chị H 10.000 đồng, sau đó T nộp số tiền 300.000 đồng vào game chơi hết. Đến chiều cùng ngày T đem điện thoại di động Oppo Reno8 Z đến tiệm điện thoại TL tại làng D, xã V, huyện P bán cho anh Trần Công L được 3.000.000 đồng. Sau đó T đem số tiền này đến tạp hóa TN ở làng H, xã P, huyện P nhờ bà Nguyễn Thị T chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của T. T tiếp tục nộp số tiền này vào game để chơi.

Ngày 11/6/2023, chị Phan Thị Tuyết T1 làm đơn trình báo sự việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã T hành điều tra phát hiện và đưa Nguyễn Văn T về làm việc, tại cơ quan công an T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 1226 ngày 26/06/2023 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng gửi giám định có kim loại vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag) và kẽm (Zn); hàm lượng từng kim loại như sau: vàng là 61,0% ; đồng là 22,6% và bạc là 12,4% và kẽm là 4,0%; khối lượng mẫu là 12,37gam

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL – HĐĐGTS ngày 03/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận:

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại dài 43cm, có chứa hàm lượng vàng 61%, mua mới năm 2022 có trọng lượng 12,37gram có giá trị là 11.876.400 đồng

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno8 Z 5G, màu vàng đồng, Ram 8GB, bộ nhớ 256GB, mới mua vào năm 2022 có giá trị là 6.312.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 18.188.400 đồng

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 322/KLTTCT - TTPY ngày 30/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định đối với chị Phạm Thị Tuyết T1 là 3%

Vật chứng vụ án:

- Cơ quan điều tra đã T hành thu giữ tại nhà của Nguyễn Văn T: 01 xe mô tô BKS: 81T1- 092.27; 01 con dao dài 21,8cm; 01 đôi dép màu đen; 01 cái mũ lưỡi trai màu đen; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại dài 43cm, gồm các hột hình cầu to, nhỏ màu bạc và màu vàng đan xen, nối liền nhau.

- Thu giữ từ Nguyễn Thị T: Số tiền 3.000.000 đồng; Nguyễn Trường G: Số tiền 2.010.000 đồng; Nguyễn Thị H: Số tiền 310.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T: 80.000 đồng.

- Thu giữ từ Trần Công L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno8 Z 5G màu vàng đồng có Ram 8Gb, bộ nhớ 256 Gb, số IMEI1: 863921065923610 và số IMEI2: 863921065923602.

- Bị hại Phan Thị Tuyết T1 giao nộp: 01 giấy bảo đảm hàng hóa ghi ngày 29/8/2022 và 01 hộp đựng điện thoại màu xanh lá cây.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã T hành trao trả:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại dài 43cm; số tiền 2.400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno8 Z 5G; 01 giấy bảo đảm hàng hóa ghi ngày 29/8/2022 có chữ ký tên "Hoàng Kim" của DNTN vàng Hoàng Kim; 01 hộp đựng điện thoại màu xanh lá cây có ghi điện thoại "Oppo Reno8 Z 5G 8GB256Gb cho chị Phan Thị Tuyết T1

- Trả cho anh Trần Công L số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của chị Nguyễn Thị T là số tiền của anh L bỏ ra để mua 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno8 Z 5G của T

- 01 xe mô tô Honda Wave S màu đỏ biển số 81T1- 092.27 là của ông Nguyễn Văn L là bố của bị can Nguyễn Văn T. Ông L không biết việc T sử dụng xe mô tô trên đi thực hiện hành vi cướp tài sản, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn L

Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Phan Thị Tuyết T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và được gia đình bị can bồi thường dân sự số tiền là 17.500.000 đồng nên không còn yêu cầu gì thêm về dân sự

- Nguyễn Trường G, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra số tiền đã giúp T chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng tổng cộng là 5.320.000 đồng. Hiện bị can T đã bồi thường số tiền trên cho G, H, T, cả 03 người đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm về dân sự

- Anh Trần Công L đã bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng mua 01 điện thoại di động Oppo của T. Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 3.000.000 đồng trả lại cho anh L, anh L không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng số 41/CT-VKS-CPR ngày 27/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp tài sản" theo điểm d, khoản 2, Điều 168 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về dân sự: Không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 đôi dép, 01 mũ lưỡi trai. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Tại phiên tòa: Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, không yêu cầu gì về dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người bào chữa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cung cấp

được thu thập hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 10 giờ ngày 11/6/2023, Nguyễn Văn T, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2007, cần tiền chơi game nên nảy sinh ý định đi chiếm đoạt tài sản. T lấy 01 con dao bằng kim loại dài 21,8cm bỏ vào túi áo rồi điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 81T1- 092.27 đi từ nhà tại làng D, xã V, huyện P sang xã Ia Pia, huyện P, trên đường đi T phát hiện cửa hàng quần áo NL tại thôn T, xã P, huyện P chỉ có một mình chị Phan Thị Tuyết T1 trông coi nên T nảy sinh ý định cướp tài sản. Khoảng 10 giờ 25 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T vào cửa hàng NL của chị Phan Thị Tuyết T1 ở thôn T, xã P, huyện P hỏi mua 01 đôi dép màu đen và 01 cái mũ màu đen, trả tiền rồi mang ra cất vào cốp xe. Sau khi quan sát thấy xung quanh không có người và trong quán chỉ có một mình chị T1 ngồi quay lưng ra ngoài thì T tiếp tục đi vào quán và rút dao ra từ túi áo khoác kề dao vào cổ chị T1, chị T1 phản ứng thì thì T vật chị T1 xuống sàn và tiếp tục kề dao vào cổ chị T1, dùng lời nói đe dọa, dùng khăn tắm và bông tắm buộc hai tay, hai chân chị T1 lại, sau đó gỡ sợi dây chuyền trên cổ của chị T1, mở túi xách lấy số tiền 2.400.000 đồng và lấy 01 điện thoại di động Oppo Reno8 Z đặt trên giá đỡ màu đen dưới sàn nhà. Sau khi lấy được các tài sản trên, T đi ra nổ máy xe mô tô điều khiển về nhà

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL – HĐĐGTS ngày 03/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận:

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại dài 43cm, có chứa hàm lượng vàng 61%, mua mới năm 2022 có trọng lượng 12,37gram có giá trị là 11.876.400 đồng

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno8 Z 5G, màu vàng đồng, Ram 8GB, bộ nhớ 256GB, mới mua vào năm 2022 có giá trị là 6.312.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt là 20.588.400 đồng

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng dao làm phương tiện đe dọa khống chế, dùng vũ lực lấy khăn tắm cột tay, cột chân làm cho chị Phan Thị Tuyết T1 lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 20.588.400 đồng của chị T1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp vào quyền nhân thân và quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo T khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản đã đủ 16 tuổi, do vậy Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cướp tài sản" được quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 168 của Bộ luật hình sự 2015.

Trong khi dùng dao thực hiện hành vi Cướp tài sản, bị cáo T đã gây thương tích cho chị T1. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 322/KLTTCT - TTPY ngày 30/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định đối với chị Phạm Thị Tuyết T1 là 3%. Chị Phan Thị Tuyết T1 đã có đơn không yêu cầu khởi tố đối với hành vi cố ý gây thương tích trên nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý đối với hành vi gây thương tích.

[3] Về tính chất của tội phạm

Bị cáo Nguyễn Văn T khi thực hiện hành vi phạm tội là người đã đủ 16 tuổi, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài, muốn hưởng lợi nhanh chóng, bị cáo đã lợi dụng hoàn cảnh khi người bị hại là phụ nữ đang ở một mình, xung quanh không có người qua lại dùng dao làm phương tiện, dùng vũ lực thực hiện hành vi cướp tài sản của người bị hại. Khi người bị hại chống trả, bị cáo đã đe dọa, thực hiện hành vi quyết liệt nhằm mục đích chiếm đoạt cho được tài sản. Mục đích bị cáo chiếm đoạt tài sản là để có tiền chơi game, thỏa mãn nhu cầu không cần thiết. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm vào quyền nhân thân, quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, gây hoang mang trong dư luận quần chúng thuộc rất nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, xét bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, bị cáo đã nghỉ học, không được sự quan tâm thường xuyên liên tục của gia đình, không được định hướng cần thiết về nghề nghiệp, cuộc sống dẫn đến việc ham chơi game lười lao động qua đó tác động tiêu cực đến nhận thức của bị cáo. Đây là những tình tiết ảnh hưởng đến tính chất của hành vi phạm tội sẽ được Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, trước khi bị xét xử ngày hôm nay, bị cáo không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào khác, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả đầy đủ cho người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có ông, bà ngoại là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng danh hiệu, huân chương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự sẽ được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Với mục đích giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, tôn trọng pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo Nguyễn Văn T ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Xét đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng, tội phạm mà bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức phạm tội quyết liệt đến cùng và còn gây thương tích cho người bị hại 3%, do vậy mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như phù hợp với khả năng nhận thức của bị cáo về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trên cơ sở đã bảo đảm lợi ích tốt nhất của bị cáo và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho

xã hội, do vậy Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận mức hình phạt mà kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa.

[6] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và đã được bồi thường, tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 sợi dây chuyền bằng kim loại dài 43cm; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno8 Z 5G; 01 giấy bảo đảm hàng hóa ghi ngày 29/8/2022 có chữ ký tên "Hoàng Kim" của DNTN vàng Hoàng Kim; 01 hộp đựng điện thoại màu xanh lá cây có ghi điện thoại "Oppo Reno8 Z 5G 8GB256Gb. Đây là tài sản của chị T1, quá trình điều tra đã trả cho chị Phan Thị Tuyết T1. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vật chứng là số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị T; Số tiền 2.010.000 đồng thu giữ của Nguyễn Trường G; Số tiền 310.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H và số tiền 80.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra đã trả cho anh Trần Công L số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của chị Nguyễn Thị T là số tiền của anh Lý bỏ ra để mua 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno8 Z 5G của bị cáo. Đối với tổng số tiền còn lại là 2.400.000 đồng, đây là T của chị T1, quá trình điều tra đã trả cho chị Phan Thị Tuyết T1. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vật chứng là 01 xe mô tô Honda Wave S màu đỏ biển kiểm soát 81T1- 092.27 là của ông Nguyễn Văn L là bố của bị cáo Nguyễn Văn T. Ông L không biết bị cáo sử dụng xe mô tô trên đi thực hiện hành vi cướp tài sản, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn Lực.

Đối với vật chứng là 01 đôi dép màu đen; 01 cái mũ lưỡi trai màu đen, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả cho bị cáo.

Đối với vật chứng là 01 con dao dài 21,8cm, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với anh Nguyễn Trường G, chị Nguyễn Thị H, anh Trần Công L và bà Nguyễn Thị T là những người đã mua tài sản và giúp bị cáo T chuyển tiền do cướp tài sản mà có vào tài khoản ngân hàng, tuy nhiên anh G, chị H, anh L và bà T đều không biết đây là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự 2015; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2023.

Áp dụng Điều 47 của của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo 01 đôi dép màu đen và 01 cái mũ lưỡi trai màu đen theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/9/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện P và Công an huyện P.

Tịch thu tiêu hủy một con dao đựng trong 01 túi niêm phong ký hiệu PS3, mã 2034647 theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/9/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện P và Công an huyện P.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSDN tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Quảng